ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG EA KAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1962/QĐ-UBND	*Ea Kao, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Cải tạo, sửa chữa đường nội TDP2;
Hạng mục: Nền, móng mặt đường, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG EA KAO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 050/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 21/8/2026 của HĐND phường Ea Kao về việc bổ sung danh mục dự án đầu tư năm 2026 từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh và nguồn đối ứng ngân sách phường;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 22/08/2026 của UBND phường Ea Kao về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa đường nội TDP2;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND phường Ea Kao về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công đợt 1, năm 2026 tại Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của UBND phường Ea Kao và giao bổ sung danh mục công trình, dự án năm 2026 từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu theo Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Trên cơ sở Thông báo số 263/KQTĐ-KTHT&ĐT ngày 26/10/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Cải tạo, sửa chữa đường nội TDP2; hạng mục: Nền, móng mặt đường, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 407/TTr-KTHT&ĐT ngày 27/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Cải tạo, sửa chữa đường nội TDP2 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa đường nội TDP2;

Hạng mục: Nền, móng mặt đường, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm C, công trình giao thông cấp IV; thời hạn sử dụng của công trình chính theo quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Ea Kao.

5. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Ea Kao.

6. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Thương mại Tâm Thái Bình, mã số doanh nghiệp 6001577658.

7. Mục tiêu dự án: Hoàn thiện đồng bộ hệ thống giao thông phường Ea Kao theo quy hoạch đến năm 2030; nâng cao khả năng kết nối, lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh và phát triển bền vững.

- Từng bước hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông chính của phường Ea Kao theo nhu cầu phát triển hiện tại và phù hợp định hướng quy hoạch phát triển giao thông của tỉnh đến năm 2030.
- Kết nối đồng bộ hạ tầng khu vực dự án với các tuyến đường và hệ thống hạ tầng bên ngoài, bảo đảm giao thông thuận lợi, an toàn.
- Góp phần chỉnh trang đô thị, nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Loại công trình : Công trình giao thông.
- Cấp công trình : Cấp IV.
- Cấp hạng đường : Đường phố nội bộ.
- Vận tốc thiết kế : 40 km/h.
- Tải trọng tính toán thiết kế mặt đường: Trục xe 100kN.
- Tải trọng thiết kế công trình thoát nước: HL93.
- Tần suất tính toán thủy văn với nền đường, công trình thoát nước: p = 4%.
- Kết cấu áo đường: Mặt đường bê tông nhựa.

8.1. Vị trí xây dựng: Thuộc địa phận phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk.

Tổng chiều dài đầu tư 1.151,45m. Trong đó: Đầu tư hoàn chỉnh nền, móng mặt đường bằng kết cấu bê tông nhựa, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông:

8.2. Mặt cắt ngang hoàn thiện:

a. Đối với đoạn qua khu dân cư:

+ Bề rộng nền đường : Bn = 8,00 m;
+ Bề rộng mặt đường : Bm = 6,00 m;

+ Độ dốc ngang mặt đường : Im = 2,0%;
+ Bề rộng lề và rãnh thoát nước: B = 1,00 m x 2 bên.
b. Đối với đoạn ngoài khu dân cư:
+ Bề rộng nền đường : Bn = 8,00 m;
+ Bề rộng lòng đường : Bm = 6,00 m;
+ Độ dốc ngang mặt đường : Im = 2,0%;
+ Bề rộng lề đường : Bvh = 1,0 m x 2 bên.
+ Độ dốc ngang lề đường : Il = 4,0%;
8.3. Kết cấu mặt đường:
a. Đoạn Km0+00-:- Km0+315.00
- Phạm vi mặt đường cũ hư hỏng nhẹ:
+ Bê tông nhựa chặt BTNC 12,5 dày 6cm.
+ Tưới nhựa dính bám 0,5kg/m^2.
- Phạm vi mặt đường mở rộng:
+ Bê tông nhựa chặt BTNC 12,5 dày 6cm.
+ Tưới nhựa thấm bám 0,5kg/m^2.
+ Cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=25mm) dày 14cm.
+ Cấp phối đá dăm loại 2 (Dmax=37.5mm), dày 15cm.
b. Đoạn Km0+315.00-:- Km1+151.45:
- Phạm vi mặt đường cũ hư hỏng nặng:
+ Bê tông nhựa chặt BTNC 12,5 dày 6cm.
+ Tưới nhựa thấm bám 0,5kg/m^2.
+ Bù phụ cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=25mm)
+ Cày xới mặt đường cũ hư hỏng
- Phạm vi mặt đường mở rộng:
+ Bê tông nhựa chặt BTNC 12,5 dày 6cm.
+ Tưới nhựa thấm bám 0,5kg/m2.
+ Cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=25mm) dày 14cm.
+ Cấp phối đá dăm loại 2 (Dmax=37.5mm), dày 15cm.
8.4. Lề đường: Lề đường đắp đất cấp 3 chọn lọc Kyc≥0,95.
8.5. Công trình thoát nước:
- Đoạn Km0+152.23-:-Km0+708.56:
+ Thiết kế rãnh thoát nước kín hộp chữ U loại 1 đổ tại chỗ hai bên tuyến bằng BTCT kích thước BxH(60x60), với đậy tấm đan chịu lực:

Stt	Lý trình	Loại rãnh	Chiều dài trái tuyến	Chiều dài phải tuyến	Ghi chú
1	Rãnh kín loại 1 kích thước (60x60)				
	Từ Km0+152,23 -: Km0+708,56	Rãnh loại 1	L=543,00m	L=404,00m	Thiết kế mới

- Đoạn Km0+000 -:- Km0+152,23 (trái tuyến), Km0+000 -:- Km0+300 (phải tuyến) và Km0+708,56 -:- Km1+151,45:
+ Thiết kế rãnh đất tự nhiên, tiết diện hình thang rộng 0,4m, sâu 0,4m (tính từ mặt đường hoàn thiện); mái dốc ta luy theo nền đường.

8.6. Hệ thống an toàn giao thông:

+ Hệ thống ATGT được thiết kế theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ (QCVN 41:2024/BGTVT)". (Chi tiết xem thiết kế BVTC).

❖ Kết cấu hệ thống ATGT được thiết kế như sau:

* Vạch kẻ đường:

+ Vạch 1.1 màu vàng – Vạch tim đường phân chia hai chiều xe chạy;

* Biển báo hiệu:

+ Biển báo làm bằng tôn phản quang;

+ Trụ đỡ ống thép D76mm có nắp chụp;

+ Bê tông đế trụ đỡ biển báo đá 1x2 M150;

* Cọc tiêu kích thước (0.15x0.15x1.1):

+ Cọc tiêu BTCT đá 1x2 M200.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

TT	TÊN QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN	SỐ HIỆU
1	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS31:2020/TCĐBVN
2	Tiêu chuẩn quốc gia về công tác trắc địa trong XDCT	TCVN 9398:2012
3	Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
4	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
5	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
6	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013
7	Tiêu chuẩn thiết kế cầu cống	TCVN 11823:2017
8	Đường ô tô- Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 4054:2005
9	Tiêu chuẩn đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
10	Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012
11	Công tác đất – Quy phạm thi công và nghiệm thu	22TCN 4447:2012
12	Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361:2012
13	Thi công và nghiệm thu kết cấu BT và BTCT lắp ghép	TCVN 9115:2019
14	Vật liệu, TC và NT lớp móng CPĐD trong KC đường ô tô TCVN	TCVN 8859:2023
15	Vật liệu, TC và NT lớp kết cấu áo đường ô tô bằng CPTN	TCVN 8857:2011
16	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40:2022/TCĐBVN
17	Cầu và cống – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCCS05:2012/TCĐBVN
18	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
Các quyết định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và công bố.		

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

10.1. Tổng mức đầu tư: **7.500.000.000 đồng** (*Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*).

10.2. Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

+ Chi phí xây dựng	6.586.663.000	đồng
+ Chi phí quản lý dự án	177.176.000	đồng
+ Chi phí tư vấn xây dựng	481.210.000	đồng
+ Chi phí khác	113.297.000	đồng
+ Chi phí dự phòng	141.654.000	đồng

11. Thời gian thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư; thời hạn hoạt động của dự án: Dự án khởi công và hoàn thành giai đoạn 2026-2028.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

12.1. Nguồn vốn: Ngân sách phường Ea Kao (đã giao tại Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND phường Ea Kao).

12.2. Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2026-2028.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án (thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ).

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này và Thông báo số 263/KQTĐ-KTHT&ĐT ngày 26/10/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Ea Kao. Đồng thời tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND phường;
- KBNN khu vực XIV, PGD số 7;
- Lưu: VT (X.7b).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG EA KAO T. ĐẮK LẮK

Đỗ Đức Hà